TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 13 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Đức T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 6 xã T, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Đinh Khánh L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 6 xã T, huyện T, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phùng Đức T và chị Đinh Khánh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T chị L xác nhận có hai con chung là cháu Phùng Đức A và cháu Phùng Huyền A1. Anh T chị L thỏa thuận:

Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Đức A, sinh ngày 2x/9/2016 kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi cháu Đức A thành niên. Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Huyền A1, sinh ngày 2x/10/2018 kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi cháu Huyền A1 thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, các vấn đề khác: Anh T chị L không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Phùng Đức T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001735 ngày 02/3/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã Tu Vũ (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh